

# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

**Tên học phần (tiếng Anh):** Theory of Finance and Money

**Mã học phần:** 0101003104

**Mã tự quản:** 12200052

**Thuộc khối kiến thức:** Cơ sở ngành

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Tài chính – Khoa Tài chính – Kế toán.

**Số tín chỉ:** 3 (3,0,6)

**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô
- Học phần song hành: Nguyên lý kế toán

## 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

| STT<br>[1] | Họ và tên<br>[2]      | Email<br>[3]   | Đơn vị công tác<br>[4] |
|------------|-----------------------|--|------------------------|
| 1.         | Trần Thị Thanh Phương | <a href="mailto:phuongttt@hufi.edu.vn">phuongttt@hufi.edu.vn</a> | Khoa TCKT _HUFİ        |
| 2.         | Võ Thị Thúy Hằng      | <a href="mailto:hangvtt@hufi.edu.vn">hangvtt@hufi.edu.vn</a>     | Khoa TCKT _HUFİ        |
| 3.         | Triệu Thị Thu Hằng    | <a href="mailto:hangttt@hufi.edu.vn">hangttt@hufi.edu.vn</a>     | Khoa TCKT _HUFİ        |
| 4.         | Mai Thị Thu Nguyệt    | <a href="mailto:nguyetmtt@hufi.edu.vn">nguyetmtt@hufi.edu.vn</a> | Khoa TCKT _HUFİ        |

## 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực Tài chính – Tiền tệ và những nội dung chủ yếu của các hoạt động Tài chính - Tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Qua việc nghiên cứu học phần, sinh viên biết được phương pháp nghiên cứu đặc thù đối với các vấn đề thuộc khoa học Tài chính – Tiền tệ. Đồng thời sinh viên sẽ có được khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo các chính sách, chế độ về tài chính tiền tệ vào đời sống thực tiễn, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị. Học phần cũng sẽ giúp cho sinh viên có một thái độ đúng đắn, quan điểm khoa học về lĩnh vực tài chính- tiền tệ.

## 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

| Mục tiêu [1] | Mô tả mục tiêu [2]  | Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3] | Trình độ năng lực [4] |
|--------------|---|---|-----------------------|
| G1           | Hiểu các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến vấn đề tài chính – tiền tệ, hệ thống tài chính và chính sách tiền tệ.   | PLO1.1                                    | 2                     |
| G2           | Ứng dụng kiến thức để nhận biết thực trạng trong nền kinh tế về các vấn đề tiền tệ, hệ thống tài chính và chính sách tiền tệ.   | PLO1.2, PLO2.1, PLO2.2, PLO2.3            | 2                     |
| G3           | Giải thích, phân tích một cách cơ bản các hiện tượng xảy ra trong nền kinh tế liên quan đến vấn đề tài chính – tiền tệ như biến động lãi suất, lạm phát... Trên cơ sở đó, đưa ra một số khuyến nghị chính sách phù hợp. | PLO4.1, PLO4.2, PLO4.3                    | 3                     |
| G4           | Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.  | PLO12.1, PLO13.1                          | 3                     |
| G5           | Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề tài chính tiền tệ làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính.  | PLO14.1                                   | 2                     |

## 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (\*) như sau:

| Mục tiêu học phần [1] | CDR học phần [2] | Mô tả chuẩn đầu ra [3]   | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------------|------------------|--|-----------------------|
| G1                    | CLO1.1           | Biết được những lý luận cơ bản về Tài chính – Tiền tệ: Nguồn gốc ra đời, bản chất, chức năng của Tài chính – Tiền tệ. Hiểu được những vấn đề liên quan đến cung – cầu tiền tệ, các khối tiền tệ và hệ thống tiền tệ.                 | 2                     |
|                       | CLO1.2           | Biết được một cách khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực: Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm và Tín dụng.  | 2                     |
|                       | CLO1.3           | Biết được nguồn gốc ra đời của thị trường Tài chính, khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường Tài chính; Biết phân loại thị trường Tài chính; Hiểu tổng quan về thị trường tiền tệ và thị trường vốn.                            | 2                     |
|                       | CLO1.4           | Biết được những vấn đề sơ lược hệ thống ngân hàng: Khái niệm, nguồn gốc ra đời.  | 2                     |
| G2                    | CLO2.1           | Nhận biết được bản chất của tài chính - tiền tệ, đồng thời phân tích được các chức năng của tài chính - tiền tệ đối với nền kinh tế, từ đó thấy được tầm quan trọng của lĩnh vực này đối với mọi hoạt động của nền kinh tế - xã hội. | 3                     |
|                       | CLO2.2           | Nhận biết được các khoản thu – chi NSNN, tổ chức cân đối NSNN và chính sách tài khóa của Chính phủ.  | 3                     |
|                       | CLO2.3           | Nhận dạng các quan hệ tín dụng thuộc các hình thức tín dụng khác nhau. Nhận biết tầm quan trọng của lãi suất trong việc ứng dụng quản lý và thực tiễn.   | 3                     |

| Mục tiêu học phần [1] | CDR học phần [2] | Mô tả chuẩn đầu ra [3]  | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------------|------------------|---|-----------------------|
| G3                    | CLO 3.1          | Nhận dạng và tìm hiểu nguyên nhân gây ra lạm phát. Đề xuất các giải pháp phù hợp.   | 3                     |
|                       | CLO 3.2          | Phân tích các nguồn hình thành và sử dụng vốn trong doanh nghiệp. Nhận định ưu và nhược điểm từng nguồn vốn.  | 3                     |
|                       | CLO 3.3          | Phân tích sự khác biệt giữa thị trường tài chính và các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính.  | 3                     |
|                       | CLO 3.3          | Phân tích được các yếu tố hình thành nên lãi suất. Phân loại các loại lãi suất trên thị trường. Đồng thời ứng dụng tính toán các hoạt động vay mượn cơ bản. | 3                     |
|                       | CLO 3.4          | Phân tích được các nghiệp vụ chủ yếu của các ngân hàng thương mại. Phân biệt sự khác nhau giữa NHTM và các định chế tài chính trung gian phi ngân hàng.     | 3                     |
| G4                    | CLO4             | Tự nghiên cứu độc lập và phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề có liên quan.   | 4                     |
| G5                    | CLO 5.1          | Tuân thủ các yêu cầu về sự trung thực, khách quan trong học tập.  | 4                     |
|                       | CLO 5.2          | Tự nghiên cứu mở rộng các vấn đề có liên quan làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.  |                       |

(\*). Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo .....

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bố thời gian tổng quát

| STT [1]     | Tên chương/bài [2]                          | Chuẩn đầu ra của học phần [3]                | Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4] |           |          |           |
|-------------|---|--|----------------------------------|-----------|----------|-----------|
|             |   |  | Tổng                             | Lý thuyết | TN/TH    | Tự học    |
| 1.          | Tổng quan về tiền tệ.                       | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, CLO4, CLO5.1, CLO5.2 | 15                               | 5         | 0        | 10        |
| 2.          | Tổng quan về tài chính.                     | CLO1.1, CLO2.1, CLO4, CLO5.1, CLO5.2         | 12                               | 4         | 0        | 8         |
| 3.          | Tài chính công.                             | CLO1.2, CLO2.2, CLO4, CLO5.1, CLO5.2         | 18                               | 6         | 0        | 12        |
| 4.          | Tài chính doanh nghiệp.                     | CLO1.2, CLO3.2, CLO4, CLO5.1, CLO5.2         | 18                               | 6         | 0        | 12        |
| 5.          | Thị trường tài chính.                       | CLO1.1, CLO3.3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2         | 18                               | 6         | 0        | 12        |
| 6.          | Hệ thống các định chế trung gian tài chính. | CLO1.2, CLO3.4, CLO4, CLO5.1, CLO5.2         | 15                               | 5         | 0        | 10        |
| 7.          | Tín dụng và lãi suất.                       | CLO1.2, CLO2.3, CLO3.3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2 | 18                               | 6         | 0        | 12        |
| 8.          | Hệ thống ngân hàng.                         | CLO1.4, CLO3.4, CLO4, CLO5.1, CLO5.2         | 21                               | 7         | 0        | 14        |
| <b>Tổng</b> |   |  | <b>135</b>                       | <b>45</b> | <b>0</b> | <b>90</b> |

### 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

## **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TIỀN TỆ**

- 1.1 Sự ra đời và phát triển của tiền tệ
  - 1.1.1 Khái quát sự ra đời của tiền tệ
  - 1.1.2 Các thời kỳ phát triển của tiền tệ
- 1.2 Bản chất và chức năng của tiền tệ
  - 1.2.1 Bản chất của tiền tệ
  - 1.2.2 Chức năng của tiền tệ
- 1.3 Các chế độ tiền tệ
  - 1.3.1 Các chế độ tiền tệ
  - 1.3.2 Chế độ lưu thông tiền tệ ở Việt Nam
  - 1.3.3 Chế độ tiền tệ Việt Nam.
- 1.4 Cung – Cầu tiền tệ
  - 1.4.1 Lý thuyết về cầu tiền tệ
  - 1.4.2 Các khối tiền trong lưu thông
  - 1.4.3 Các chủ thể cung ứng tiền cho nền kinh tế
- 1.5 Lạm phát:
  - 1.5.1 Khái niệm và phân loại lạm phát
  - 1.5.2 Nguyên nhân dẫn đến lạm phát
  - 1.5.3 Tác động của lạm phát
  - 1.5.4 Những biện pháp kiềm chế lạm phát

## **Chương 2: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH**

- 2.1 Khái quát sự ra đời và phát triển của tài chính
- 2.2 Bản chất của tài chính
- 2.3 Chức năng của tài chính
  - 2.3.1. Chức năng phân phối
  - 2.3.2. Chức năng giám đốc
- 2.4 Hệ thống tài chính
  - 2.4.1 Khái niệm và cơ cấu hệ thống tài chính
  - 2.4.2 Đặc trưng các khâu tài chính

## **Chương 3: TÀI CHÍNH CÔNG**

- 3.1 Lý luận cơ bản về tài chính công
  - 3.1.1 Sự ra đời và phát triển của tài chính công
  - 3.1.2 Khái niệm và đặc điểm của tài chính công
- 3.2 Ngân sách nhà nước
  - 3.1.1 Những vấn đề chung về ngân sách nhà nước
  - 3.1.2 Nội dung hoạt động chủ yếu của ngân sách nhà nước
  - 3.1.3 Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước ở Việt Nam
  - 3.1.4 Chu trình quản lý ngân sách nhà nước

### 3.3 Hệ thống các quỹ tài chính khác của nhà nước

## **Chương 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

### 4.1 Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp

#### 4.1.1 Khái niệm tài chính doanh nghiệp

#### 4.1.2 Đặc điểm của tài chính doanh nghiệp

#### 4.1.3 Vai trò của tài chính doanh nghiệp

#### 4.1.4 Những nguyên tắc tổ chức tài chính doanh nghiệp

### 4.2 Những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính doanh nghiệp

#### 4.2.1 Quản lý và sử dụng vốn kinh doanh trong doanh nghiệp

#### 4.2.2 Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

#### 4.2.3 Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

## **Chương 5: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**

### 5.1. Cơ sở hình thành của thị trường tài chính

### 5.2 Khái niệm và phân loại thị trường tài chính

### 5.3 Thị trường tiền tệ

### 5.4 Thị trường vốn

### 5.5 Vai trò của thị trường tài chính

### 5.6 Thị trường tài chính của Việt Nam

## **Chương 6: HỆ THỐNG CÁC ĐỊNH CHẾ TRUNG GIAN TÀI CHÍNH**

### 6.1 Những vấn đề chung về các định chế tài chính trung gian

#### 6.1.1 Khái niệm

#### 6.1.2 Đặc điểm

#### 6.1.3 Phân loại các định chế tài chính trung gian

#### 6.1.4 Chức năng của các định chế tài chính trung gian

#### 6.1.5 Vai trò của các định chế tài chính trung gian

### 6.2 Một số định chế tài chính trung gian chủ yếu trong nền kinh tế

#### 6.2.1 Ngân hàng thương mại

#### 6.2.2 Công ty tài chính

#### 6.2.3 Quỹ tín dụng

#### 6.2.4 Công ty bảo hiểm

#### 6.2.5 Công ty chứng khoán

## **Chương 7: TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT**

### 7.1 Khái niệm và đặc điểm tín dụng

### 7.2 Chức năng và vai trò tín dụng

### 7.3. Các hình thức tín dụng cơ bản trong nền kinh tế

- 7.3.1 Tín dụng thương mại
- 7.3.2 Tín dụng ngân hàng
- 7.3.3 Tín dụng nhà nước
- 7.3.4 Tín dụng thuê mua
- 7.3.5 Tín dụng tiêu dùng
- 7.3.6 Tín dụng quốc tế
- 7.4. Lãi suất
  - 7.4.1. Khái niệm và một số loại suất
  - 7.4.2. Vai trò của lãi suất
  - 7.4.3. Cấu trúc rủi ro của lãi suất và cấu trúc kỳ hạn của lãi suất
  - 7.4.4. Cơ chế hình thành và các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất

## **Chương 8: HỆ THỐNG NGÂN HÀNG**

- 8.1 Sự hình thành và phát triển hệ thống ngân hàng
- 8.2. Ngân hàng trung ương
  - 8.2.1 Mô hình tổ chức NHTW
  - 8.2.2 Bản chất và chức năng của NHTW
- 8.3 Ngân hàng thương mại
  - 8.3.1 Quá trình ra đời và phát triển của ngân hàng thương mại
  - 8.3.2 Khái niệm ngân hàng thương mại
  - 8.3.3 Phân loại ngân hàng thương mại
  - 8.3.4 Chức năng của ngân hàng thương mại
  - 8.3.5 Quản lý và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại
- 8.4. Chính sách tiền tệ
  - 8.4.1 Khái niệm chính sách tiền tệ
  - 8.4.2 Mục tiêu của chính sách tiền tệ
  - 8.4.3 Các công cụ của chính sách tiền tệ

## **7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

| Hình thức đánh giá<br>[1] | Thời điểm<br>[2]   | Chuẩn đầu ra học phần<br>[3]                                     | Tỉ lệ (%)<br>[4] | Rubric<br>[5]               |
|---------------------------|--------------------|--|------------------|-----------------------------|
| <b>Quá trình</b>          |                    |  | 50               |                             |
| Chuyên cần                | Suốt quá trình học | CLO4, CLO5.1   | 5                | Số I.1                      |
| Kiểm tra thường xuyên     | Suốt quá trình học | CLO1.1, CLO1.2,<br>CLO1.3, CLO1.4,<br>CLO2.1, CLO2.2,<br>CLO2.3. | 10               | Theo thang điểm đề kiểm tra |

| Hình thức đánh giá<br>[1]                        | Thời điểm<br>[2]                                     | Chuẩn đầu ra học phần<br>[3]   | Tỉ lệ (%)<br>[4] | Rubric<br>[5]              |
|--|--|--|------------------|----------------------------|
| Bài tập nhóm                                     | Khi học xong chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8         | CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO3.4, CLO4, CLO5.1, CLO5.2                                   | 10               | Số I.3                     |
| <b>Thi cuối kỳ</b>                               |  |  | 50               |                            |
| Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần | Sau khi kết thúc học phần (theo lịch thi của trường) | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO3.4 |                  | Theo thang điểm của đề thi |

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Huỳnh Xuân Hiệp, 2019, Giáo trình Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ, Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thị Tuyết Hoa, Đặng Văn Dân, 2017, Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ, NXB Kinh tế Tp.HCM.

[2] Lê Văn Tê, 2011, Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ, NXB Phương Đông.

[3] Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn, 2018, Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ, NXB NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[4] Nguyễn Văn Ngọc, 2015, Tiền tệ & ngân hàng và thị trường tài chính, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

[5] Lê Thị Mận, 2014, Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ, NXB Lao động.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
  - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu.
  - + Ôn tập các nội dung đã học. Tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận.
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra và thi cuối học phần.

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học khối ngành kinh tế trường Đại học Công nghiệp thực phẩm từ khóa 11ĐH.

– Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi và kiểm tra.

– Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả kỳ vọng.

– Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

## 11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: .....

Ngày phê duyệt: .....

*Trưởng khoa*

*Trưởng bộ môn*

*Chủ nhiệm học phần*

.....

.....

.....